

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP & LẮP ĐẶT THIẾT BỊ

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005
- Căn cứ Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005
- Căn cứ Luật Xây Dựng số 16/2006/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2005
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày tháng năm 2014, chúng tôi gồm:

BÊN B: (Bên sử dụng dịch vụ): CHỦ ĐẦU TƯ

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn A

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: 123 /45 Đường 23, p 14, q 10

Điện thoại: 0909xxxxxxx Email: xxxx@gmail.com

Mã số thuế:

BÊN B: (Bên cung cấp dịch vụ) : CÔNG TY TNHH SÀI GÒN COM

Người đại diện: Ông HOÀNG VĂN ĐẠT

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: 130/1 Đường số 2, p Trường Thọ, Q Thủ Đức, HCM

VP giao dịch 311/52 Nơ Trang Long, phường 13, Quận Bình Thạnh, HCM

Điện thoại: 08. 3640 1719 MST: 0311544299

Địa chỉ Email info@saigonecom.net Website: http://saigonecom.net

Số tài khoản: 1802 1485 1016 839 - Ngân hàng Eximbank chi nhánh Thủ Đức

Hai bên cùng thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH

- 1.1. Bên A giao cho bên B cung cấp, lắp đặt thiết bị có tên là: “HỆ THỐNG CAMERA” cho Bên A tại địa chỉ . **123/4 Đường 23, p 14, q 10** .
- 1.2. Bao gồm những công việc cụ thể theo bảng phụ lục đi kèm hợp đồng này.

ĐIỀU 2: QUY CÁCH HÀNG HÓA

- 2.1. Bên A phải cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin ban đầu cùng với toàn bộ những phụ tùng của thiết bị cần lắp đặt
- 2.2. Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa mới 100% và lắp đặt xong thiết bị như trong bảng phụ lục tiến hành việc vận hành thử, bảo đảm cho bên A có thể sử dụng thiết bị vào hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh.

ĐIỀU 3: BẢO HÀNH

- 3.1. Thời gian bảo hành: 12 tháng , kể từ ngày ký biên bản bàn giao. Trong thời gian này, bên B sẽ bảo hành miễn phí cho bên A nếu có những sự cố do lỗi thi công. Và bảo hành thiết bị 24 thao tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- 3.2. Trong trường hợp xảy ra sự cố, bên A phải giữ nguyên hiện trường và thông báo yêu cầu bên B đến kiểm tra, xác định nguyên nhân và có biện pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất.
- 3.3. Khi nhận được thông báo của bên A về sự cố của thiết bị, bên B có trách nhiệm hướng dẫn qua điện thoại để khắc phục sự cố. Trong trường hợp đã hướng dẫn nhưng vẫn không khắc phục được thì bên B phải có mặt tại địa điểm đặt máy của bên A trong vòng 08h giờ trong

phạm vi TPHCM và 48h ở các tỉnh thành (Tính theo giờ hành chính và ngày làm việc theo Quy định của nhà nước) để khắc phục sự cố cho bên A.

- 3.4. Đối với những sự cố không khắc phục được tại chỗ thì máy sẽ được bên B chuyển tới địa điểm bảo hành của bên B tại số 311/52 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP HCM. Thời gian bảo hành tối đa là 07 ngày kể từ ngày máy được chuyển tới địa điểm bảo hành.
- 3.5. Bên B bảo đảm cung cấp cho bên A các phụ tùng dự phòng trong trường hợp cần có phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành. Các phụ tùng dự phòng để thay thế định kỳ và phụ tùng sửa chữa khi có hư hỏng(nếu có yêu cầu).
- 3.6. Các điều khoản sau đây không được bảo hành:
 - Các sự cố kỹ thuật gây ra bởi người sử dụng không tuân thủ theo hướng dẫn của nhà cung cấp.
 - Các sự cố gây ra bởi chênh lệch điện áp, thiên tai, hỏa hoạn hoặc bể vỡ, móp méo do di chuyển không đúng yêu cầu.

ĐIỀU 4: VỀ VẬT TƯ VÀ TIỀN VỐN

- 4.1. Những vật tư, nguyên liệu phụ phục vụ cho việc lắp ráp hoàn chỉnh thiết bị máy móc do bên B có trách nhiệm cung ứng đầy đủ, kịp thời và đúng chất lượng, đủ số lượng cần thiết theo bảng báo giá.
- 4.2. Tiền vốn ứng trước phục vụ cho các hoạt động lắp ráp và vận hành bên A phải chi cho bên B ngay sau khi ký hợp đồng.
Lưu ý: Những vật tư phát sinh do bên A yêu cầu sẽ được thể hiện trong bảng tổng kết khối lượng và bên A chịu hoàn toàn chi phí phát sinh.

ĐIỀU 5: THỜI HẠN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 5.1. Bên B có trách nhiệm thực hiện hợp đồng cung cấp, lắp ráp thiết bị sau ngày nhận được phí tạm ứng đợt 01 là 03 ngày. Thời gian hoàn tất lắp ráp theo bảng báo giá và bản vẽ là 20 ngày
- 5.2. Khi tổ chức vận hành thử, bên B phải thông báo cho bên A kiểm tra trước việc lắp ráp và cùng tham gia vận hành thử (nếu có sai sót phải khắc phục ngay trước khi ký biên bản bàn giao).

ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 6.1. Giá trị hợp đồng tổng cộng là: VNĐ
(Bằng chữ: đồng) đã gồm thuế VAT
- 6.2. Việc thanh toán như sau:
 - Bên A sẽ thanh toán cho bên B bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển khoản vào tài khoản thành 2 đợt như sau:
 - **Đợt 1:** Ngay sau khi ký hợp đồng 50% là VNĐ
Bằng chữ: đồng
 - **Đợt 2:** Sau khi bàn giao 50% là VNĐ
Bằng chữ: đồng

ĐIỀU 7: CÁC THỎA THUẬN KHÁC (nếu có)

Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này, sẽ được các bên thực hiện bằng phụ lục hợp đồng kinh tế và dịch vụ

ĐIỀU 8: GIAO NHẬN HÀNG VÀ NGHIỆM THU

- 8.1. Bảng tổng kết khối lượng thi công.
- 8.2. Biên bản điều chỉnh hợp đồng (nếu có)
- 8.3. Biên bản nghiệm thu và bàn giao công trình giữa hai bên (02 bản)
- 8.4. Phiếu thu hoặc hoá đơn tài chính

ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM BÊN A

- 9.1. Bố trí mặt bằng, vị trí lắp đặt để cho bên B tiến hành giao hàng và lắp đặt đúng quy định.
- 9.2. Phối hợp chặt chẽ với bên B trong thời gian thi công.

- 9.3. Thanh toán cho bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.
- 9.4. Tất cả các khoản thuế, chi phí phát sinh có liên quan đến việc cung cấp và lắp đặt không phải lỗi do Bên B sẽ do Bên A chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM BÊN B

- 10.1. Cung cấp và lắp đặt đúng, đầy đủ số lượng và chủng loại như quy định theo bảng báo giá đính kèm Hợp đồng này.
- 10.2. Bên B có trách nhiệm cung cấp tài liệu và hướng dẫn nhân viên của bên A cách sử dụng thiết bị.
- 10.3. Giao hàng đúng thời hạn theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 10.4. Bên B phải chịu trách nhiệm về chất lượng của hàng hoá giao theo quy định của Hợp đồng này.
- 10.5. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật, mỹ thuật và chất lượng thi công toàn bộ hạng mục công trình theo đúng quy trình quy phạm.
- 10.6. Có toàn quyền thu hồi lại vật tư vô điều kiện nếu Bên A chậm trễ trong vấn đề thanh toán theo như Điều 6 của hợp đồng này. Việc định giá trị còn lại của máy sẽ do Bên B tự quyết định. Mọi chi phí phát sinh cho việc thu hồi máy sẽ do Bên A chịu trách nhiệm.

ĐIỀU 11: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 11.1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung).
- 11.2. Trong trường hợp có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc, tháo gỡ và thương lượng giải quyết trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi.
- 11.3. Các tranh chấp phát sinh hai bên không thể hòa giải được sẽ được các bên đưa ra giải quyết tại Tòa kinh tế - Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa kinh tế là phán quyết cuối cùng buộc các Bên phải chấp hành.
- 11.4. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện, hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng, thì sẽ bị phạt 8 % giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 12.1. Hợp đồng này có giá trị từ ngày đại diện hợp pháp của hai bên ký vào Hợp đồng này đến ngày thanh lý hợp đồng.
- 12.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật.
- 12.3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề tranh chấp thì hai bên chủ động thương lượng giải quyết, khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng.
- 12.4. Hợp đồng này được làm thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01(một) một bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký tên & đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám Đốc

HOÀNG VĂN ĐẠT